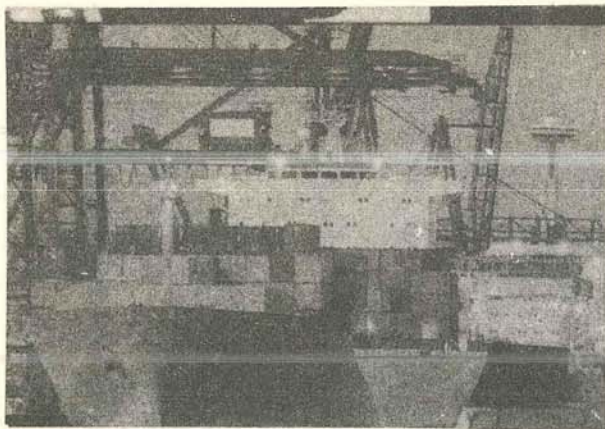




AFTA VÀ LỘ TRÌNH CỦA VIỆT NAM

PTS. HOÀNG THỊ CHÍNH

Gia nhập ASEAN vào tháng 7 năm 1995, VN đã chính thức trở thành thành viên thứ 7. Bước tiếp theo trong tiến trình hợp tác là sự tham gia của VN vào Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA). Thử tìm hiểu vài nét về tổ chức này và những thách thức đối với VN.

Ra đời trong hoàn cảnh nào?

Mặc dù ASEAN được thành lập rất sớm, từ năm 1967, nhưng mối liên kết kinh tế giữa các nước thành viên cho đến những năm 80 vẫn còn khá lỏng lẻo. Thành quả kinh tế mà họ đạt được chủ yếu là do mỗi nước "tự thân vận động", còn tác động hỗ trợ từ sự hợp tác thì chưa có là bao. Trong khi đó, xu thế hợp tác hóa theo khu vực đang có đà phát triển mạnh, như một đặc trưng của nền kinh tế thế giới. Biểu hiện rõ nét nhất là sự ra đời của Liên hiệp châu Âu (EU) năm 1990 và Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA) năm 1993. Như thế, hai đỉnh trong tam giác tay ba đều đã có những lãnh địa riêng, chỉ còn lại Nhật Bản là vẫn đứng một mình. Với hy vọng Hợp tác châu Á - Thái Bình Dương - APEC (Asia - Pacific Economic Cooperation) trở thành khu vực mậu dịch tự do, Nhật Bản sẽ có vị trí xứng đáng ở đây. Nhưng đã qua 2 cuộc hội nghị bộ trưởng ở Seattle (Mỹ) tháng 11 năm 1993 và ở Bogor (Indonesia) tháng 11 năm 1994, các thành viên của APEC vẫn không thống nhất được về sự ra đời của một khu vực mậu dịch tự do châu Á - Thái Bình Dương vì Mỹ tỏ ra chỉ phối "thái quá" khu vực này và dường như các nước phát triển có ý "lấn át" các nước đang phát triển. Là những thành viên sáng lập nòng cốt ban đầu của APEC, các nước ASEAN cảm thấy

như bị xúc phạm và ý tưởng về một khu vực mậu dịch tự do của riêng mình dần dần được hình thành trong tư duy của các nhà lãnh đạo.

Hơn thế nữa, trong nhiều năm qua Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản vẫn là những bạn hàng mậu dịch quan trọng mà các nước ASEAN trông đợi, coi đó như những thị trường chủ yếu để vận hành nền kinh tế. Trong khi đó, buôn bán nội bộ giữa các nước này còn quá ít, chỉ đạt khoảng 10% so với tổng khối lượng mậu dịch với thế giới. Cùng với sự gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch trên thế giới, đặc biệt là các hàng rào mậu dịch phi thuế quan - NTBs (Nontariff Trade Barriers) của các nước phát triển chống lại hàng hóa từ các nước đang phát triển, ASEAN đã bắt đầu cảm nhận được giới hạn của thị trường bên ngoài khu vực. Sẵn sàng trên đà phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao gần gấp 3 lần so với mức tăng trưởng bình quân chung của thế giới và ổn định trong nhiều năm, ASEAN nhận thấy đây chính là cơ hội thuận lợi để các nước liên kết lại, tạo nên sức mạnh nhằm đối phó với những diễn biến mới đang xảy ra trên thế giới.

Trong bối cảnh đó, Đại hội nghị thượng đỉnh các nước ASEAN tháng 1 năm 1992 ở Singapore, bộ trưởng kinh tế các nước thành viên đã ký một hiệp định lịch sử về việc thành lập khu vực mậu dịch tự do ASEAN, gọi là AFTA (ASEAN's Free Trade Area). Tiến trình này sẽ được thực hiện trong vòng 10 năm.

AFTA mang lại những lợi ích gì?

Khu vực mậu dịch tự do nói chung là một trong các hình thức liên kết kinh tế quốc tế khá phổ biến trên thế giới. Trong đó, các hàng rào mậu dịch giữa các thành viên được bãi bỏ,

nhưng mỗi thành viên vẫn duy trì với những mức độ khác nhau các hàng rào mậu dịch với các nước khác không phải là thành viên. Ở góc độ lý thuyết kinh tế học quốc tế mà xét thì lợi ích tĩnh (*static welfare*) mà khu vực mậu dịch tự do mang lại là sự gia tăng số dư của người tiêu dùng (*consumer surplus*) do sản xuất đã chuyển từ nước không có hiệu quả sang nước có hiệu quả hơn nhờ sự khai thác triệt để lợi thế so sánh của mỗi nước. Bên cạnh đó, các lợi ích tĩnh khác có thể kể đến là tiết kiệm chi phí quản lý do hoạt động hải quan được thủ hẹp và tạo sức mặc cả mạnh hơn so với mỗi thành viên riêng biệt. Ngoài ra, các lợi ích động (*dynamic welfare*) do việc xóa bỏ các hàng rào mậu dịch cũng rất lớn, đó là làm tăng khả năng cạnh tranh của mỗi thành viên trong khối các ngành sản xuất không còn ỷ lại vào sự bảo vệ của chính phủ nữa, tính "lợi ích kinh tế nhờ quy mô" (*economies of scale*) được phát huy tốt hơn và tạo điều kiện để các nước ngoài đầu tư nhiều hơn.

Trên tinh thần đó, với mục tiêu biến ASEAN trở thành thị trường chung trong vòng 10 năm, một hiệp định về thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung -CEPT (Common Effective Preferential Tariff) đã được ký kết giữa các nước thành viên và triển khai từ tháng 1 năm 1994. Theo hiệp định này, các nước đã cam kết giảm thuế nhập khẩu hàng hóa còn từ 0 - 5% vào năm 2003. Ngoài ra các thành viên phải xóa bỏ các hạn chế về định lượng (*quota*) và tất cả các hàng rào mậu dịch phi thuế quan (NTBs).

Trên thực tế, theo tính toán của các nhà phân tích kinh tế thế giới nếu mọi việc đều diễn ra suôn sẻ thì từ năm 2003, AFTA sẽ làm tăng kim

10 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

ngạch buôn bán giữa các nước thành viên từ 2,5 đến 4 tỷ USD mỗi năm. Thực ra, con số này không phải là lớn so với tổng kim ngạch buôn bán của ASEAN với bên ngoài, nhưng điều đáng nói là nhờ trở thành khu vực mậu dịch tự do mà khả năng cạnh tranh của ASEAN sẽ tăng lên, các lợi thế so sánh của từng thành viên sẽ được khai thác triệt để hơn, tạo ra một thị trường rộng lớn, thống nhất, phấn đấu nâng tỷ trọng thương mại nội bộ có thể đạt 35-40%. Tất cả sẽ tạo ra khả năng thu hút nhiều hơn vốn đầu tư từ bên ngoài. Hiện nay, mức độ đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào khu vực này đang gia tăng đáng kể (năm 1994, ASEAN đã thu hút được 39,5 tỷ USD, tăng 131% so với năm 1993).

Những trở ngại gì đối với AFTA hiện nay?

Đứng trước những thách thức mới về sự hình thành và phát triển của EU và NAFTA, cùng với sự hội nhập của VN, một đất nước có tiềm năng về lao động, tài nguyên và kinh tế đang tăng trưởng nhanh, ASEAN nhận thấy cần xúc tiến nhanh quá trình thành lập AFTA, cụ thể rút ngắn hơn nữa thời gian cắt giảm thuế quan, tức là vào năm 2000, thuế nhập khẩu hàng hóa còn 0-5%. Ý đồ này đã được vương Brunei lần đầu tiên đề xướng vào ngày 29 tháng 7 vừa qua trong Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao ASEAN và được các đại biểu tán đồng. Vấn đề này sẽ được bàn thêm ở Hội nghị thượng đỉnh ASEAN vào tháng 12 tới tại Bangkok. Rõ ràng AFTA sớm trở thành hiện thực đang là nỗi bức xúc và niềm mong đợi của tất cả các thành viên. Tuy nhiên, tiến trình thành lập một khu vực mậu dịch tự do của ASEAN hiện đang gặp một số trở ngại.

Thứ nhất, tất cả các nước ASEAN (trừ VN) đều là thành viên của APEC mà tổ chức này cũng đang xúc tiến nhanh quá trình hợp tác để tạo thành một khu vực mậu dịch tự do vào năm 2020 (có thể sẽ sớm hơn). Như thế, APEC, vốn bao gồm nhiều nước lớn, kinh tế phát triển mạnh sẽ gây áp lực đối với ASEAN buộc các nước này phải tuân thủ những quy định của APEC và điều đó có thể làm giảm một số tác động tích cực trong khu vực của AFTA.

Thứ hai, trong các cuộc thảo luận để thống nhất danh mục các sản phẩm sẽ giảm thuế quan vào năm 2003, các thành viên ASEAN còn nhiều quan điểm bất đồng, đặc biệt đối với hàng hóa nông sản, nhất là gạo, được coi như một loại hàng chưa chế biến. Ngoài ra, do những cách biệt về trình độ phát triển kinh tế, về số lượng và cơ cấu ngoại thương giữa các nước mà việc phân phối lợi ích từ mậu dịch tự do của AFTA mang

lại chắc chắn sẽ không được công bằng như nhiều người mong muốn. Và điều này, nếu không tìm hiểu phân tích kỹ sự đóng góp của mỗi nước vào hoạt động ngoại thương của cả khối thì có thể dẫn đến những mâu thuẫn không cần thiết, làm nảy sinh tư tưởng bi quan, tự ti của những nước có trình độ phát triển kém hơn.

Thứ ba, mặc dù so với nhiều khu vực khác trên thế giới hiện nay, tình hình hòa bình, an ninh, chính trị của khu vực các nước ASEAN được coi là ổn định hơn nhưng không phải là không có những bất ổn tiềm tàng. Đó là tranh chấp lãnh thổ và đòi hỏi chủ quyền giữa các quốc gia trong khu vực Biển Đông. Nếu không sử dụng các biện pháp hòa bình và các bên phải tự kiềm chế để giải quyết các bất đồng đó thì dễ dẫn đến những xung đột gay gắt và điều này tất sẽ ảnh hưởng xấu đến tiến trình thành lập AFTA.

Lộ trình nào cho VN?

Là một thành viên của ASEAN, tất nhiên chúng ta cũng sẽ gia nhập vào AFTA với đầy đủ trách nhiệm như bất cứ một thành viên nào khác. Tuy nhiên, do những điều kiện đặc biệt và gia nhập sau, nên ASEAN đã thống nhất để VN thực hiện các quy định của AFTA với một thời gian chậm hơn 3 năm. Tức là vào năm 2006 (thậm chí có thể phải sớm hơn nếu AFTA được chính thức thành lập vào năm 2000) thuế suất thuế nhập khẩu (trừ các mặt hàng có ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, đến sức khỏe con người, đến giá trị bảo tồn nghệ thuật) phải giảm còn ở mức 0-5%. Tuy nhiên, thời gian thực thi quy định trên của mỗi nhóm sản phẩm là không giống nhau. Cụ thể thuế nhập khẩu 15 mặt hàng đặc biệt, chiếm 40% tổng kim ngạch mậu dịch trong khối như dầu thực vật, xi măng, chất dẻo, sản phẩm cao su... phải giảm 0-5% vào năm 2003, tức là trong vòng 7 năm. Đây gọi là chương trình giảm thuế nhanh. Thời hạn giảm thuế cho các sản phẩm còn lại là 10 năm, tức là đến năm 2006. Đây gọi là chương trình giảm thuế bình thường. Ngoài ra, VN cũng phải loại bỏ các hạn chế định lượng và các hàng rào phi mậu dịch. Đây quả là một thử thách rất lớn đối với VN, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp. Lâu nay, các mặt hàng nhập vào VN từ các nước ASEAN thường bị đánh thuế rất cao. Thí dụ: hàng dệt 40%, hàng song mây 40%, hàng điện tử 20 - 50%, sản phẩm cao su 30 - 50%... Bây giờ mức thuế quan giảm đáng kể thì liệu rằng hàng hóa của ta có thể đứng vững được trước hàng nhập của bạn vừa rẻ, vừa đẹp lại vừa tốt hay không? Hơn nữa, việc giảm thuế sẽ ảnh hưởng đến tổng thu ngân sách của nhà nước, nhất là trong bối cảnh VN hiện nay nguồn tài

chính thường xuyên bị thiếu hụt. Tuy nhiên, phải thấy được lợi ích khi gia nhập AFTA là cơ bản vì khối lượng buôn bán với các nước ASEAN sẽ gia tăng đáng kể do mậu dịch được tự do hóa hơn, chúng ta có cơ hội để nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa VN và tạo điều kiện thu hút nhiều hơn vốn đầu tư từ nước ngoài. Để những lợi ích trên thành hiện thực, đòi hỏi phải có sự cố gắng từ hai phía: nhà nước và các doanh nghiệp.

Đứng về phía nhà nước, cần thay đổi chính sách ngoại thương theo hướng mở cửa mạnh ra bên ngoài. Cụ thể hóa đến từng địa phương, từng ngành danh mục các mặt hàng và các bước đi dẫn đến việc giảm thuế quan vào năm 2006. Sớm ban hành cách tính thuế mới theo hướng khuyến khích những ngành sản xuất thực sự có hiệu quả. Thu hút sự tham gia vào hoạt động ngoại thương của thành phần kinh tế tư nhân nhiều hơn nữa...

Các doanh nghiệp phải tự mình vươn lên, không thể ỷ lại vào sự bảo hộ của nhà nước, muốn vậy, phải tranh thủ tối đa và sử dụng có hiệu quả vốn, công nghệ tiên tiến của các nước láng giềng, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, giành thắng lợi trong cuộc cạnh tranh trên thương trường, kiên quyết không để "thua chi, kém em".

Ngoài ra, các doanh nghiệp cần tích cực thâm nhập, tìm hiểu thị trường các nước trong khu vực, khẳng định chỗ đứng các sản phẩm của ta, tạo sự tin cậy, hợp tác cùng có lợi trong các hợp đồng làm ăn với bạn. Đã đến lúc các doanh nghiệp VN phải đòi hỏi có được giấy chứng nhận chất lượng cấp quốc gia cho các sản phẩm của mình theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO - 9000). Để có thể tạo thế mạnh trong cuộc cạnh tranh này, các doanh nghiệp quy mô quá nhỏ có thể liên kết tạo thành những doanh nghiệp quy mô lớn hơn. Tổ chức các khóa đào tạo cho các doanh gia VN đủ điều kiện hội nhập vào các doanh nghiệp trong ASEAN cũng là một đòi hỏi bức xúc, cần sự yểm hộ của chính phủ.

Sự chuẩn bị để ra đời của AFTA là một cố gắng rất lớn và quyết tâm cao độ của các ASEAN. Trở thành một khu vực mậu dịch tự do vào đầu thế kỷ 21, với hơn 412 triệu dân, thu nhập bình quân đầu người gần 1000 USD và mức tăng trưởng kinh tế hơn 7%, ASEAN sẽ thực sự là một thị trường rộng lớn, hấp dẫn các bạn hàng buôn bán và các nhà đầu tư nước ngoài. Dù phải đối phó với những khó khăn thử thách ban đầu do hoàn cảnh đặc biệt, VN quyết tâm làm tròn trách nhiệm của một thành viên, xứng đáng với niềm tin và lòng mong đợi mà các bạn ASEAN đã dành cho chúng ta.